TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2021/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị V; địa chỉ: An Th, Ân Th, Hoài Ân, Bình Định;
- Bị đơn: Anh Phạm Trọng Nghĩa; địa chỉ: thôn 2 BH, Pleiku, Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị V và anh Phạm Trọng Nghĩa.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị V và anh Phạm Trọng Ng nhận thấy tình trạng hôn nhân của họ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên họ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Võ Thị V và anh Phạm Trọng Ng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Võ Thị V và anh Phạm Trọng Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: chị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012416 ngày

06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Vi được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- UBND xã BH, Pleiku, Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT./.

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn